**TUẦN 15**

***Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Tiếp nối truyền thống quê hương.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.

- HS tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. HS:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự khai giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu: HS vui vẻ, phấn khởi nghe giới thiệu về truyền thống quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ về quê hương. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:*  **-** Mục tiêu:  + HS vui vẻ, phấn khởi nghe giới thiệu về truyền thống quê hương.  + HS tích cực, nhiệt tình giưới thiệu một số nét đẹp truyền thống quê hương em.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức giới thiệu những nét chính về truyền thống quê hương.    - Nhà trường phát động phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS lắng nghe GV giới thiệu về quê hương.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. | |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Biết về một số truyền thống tốt đẹp của quê hương.  + Hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV đặt một số câu hỏi về truyền thống quê hương, GV nêu câu hỏi:  + Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về truyền thống đó?  + Em đã có những hoạt động gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  + Theo em học sinh cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?  + Em có thích phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương” không?  **4. Củng cố, dặn dò.**  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS tham gia trả lời câu hỏi về truyền thống quê hương.  - Mời 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 3: Ba nàng công chúa (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/ phút. Đọc nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn của câu chuyện, với nội dung ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của ba nàng công chúa.

- Bước đầu nêu được cảm nhận của bản thân về *tài năng của ba nàng công chúa.*

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức trong học tập, để đạt được những thành tích mong muốn.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” để Mở đầu bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi.  - Gv yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô (từ 1 – 4)  - Thực hiện đúng bức tranh được mở.  + Ô số 1: Những tên gọi nào thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của? Đọc đoạn văn nói về điều đó.  - Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về cách sống và làm việc của ông Lương Định Của.  - Ô số 3: Phần thưởng.  - Ô số 4: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Đọc đoạn văn thể hiện điều đó.  - Sau khi thực hiện nhiệm vụ mở 4 ô cửa, video clip minh họa bài đọc xuất hiện.  - GV cho HS xem video về ba nàng công chúa.  + GV trao đổi với HS về nội dung video:  + Video có những ai?  + Em đoán xem họ đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt nội dung để dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS đọc đoạn văn.  - HS trả lời  - HS xem video  - Có những nàng công chúa  - HS trả lời theo ý hiểu của mình | |
| **2. Hình thành KT mới.**  - Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/ phút.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: Bài chia 6 đoạn  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài.  *+ Đoạn 1: Vua San – ta có ba nàng công chúa.. làm được gì nào?*  *+ Đoạn 2: Ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha… và hát theo.*  *+ Đoạn 3: Đêm xuống… trở về quê hương.*  *+ Đoạn 4: Hôm sau, … Biết làm sao đây!*  *+ Đoạn 5: Lúc đó, công chúa hai… kinh ngạc của mọi người.*  *+ Đoạn 6: Tiếng đồn… thân ái, chan hòa.*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *San – ta, lẳng lặng, sửng sốt, lam lũ, láng giềng*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Nàng hát những làn điệu dân ca/ với giọng ấm áp,/ mê hồn.// Lính giặc sửng sốt/ rồi chẳng ai bảo ai/ cùng hạ vũ khí,/ ngây người lắng nghe.//*  - GV gọi 6 HS nối tiếp luyện đọc 6 đoạn văn.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV tổ cức cho HS thi đọc nhóm  - GV gọi một số nhóm đọc.  - GV gọi HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc  - HS đọc theo nhóm  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  **+ Áp dụng kĩ thuật mảnh ghép:**  - Gv nêu yêu cầu và nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Gv gọi HS báo cáo.  + Câu 1: Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm bảo vệ đất nước của ba nàng công chúa?  + Câu 2: Vì sao vua cha không muốn cho các con gái ra trận?  + Câu 3: Ba nàng công chúa đã trổ tài như thế nào để dẹp yên quân giặc?  + Câu 4: Kết thúc câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Khoát tay: giơ tay, đưa mạnh về một hướng để ra hiệu, tỏ thái độ.  +Mảnh mai: ( dáng người) thanh nhỏ, có vẻ yếu ớt nhưng ưa nhìn.  + Dân vũ: nhạc của điệu múa dân gian.  + Lam lũ: vất vả, cực nhọc.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Ba nàng công chúa cùng nhau đến xin vua cha cho ra trận. Dù vua không cho phép nhưng ba ngà vẫn lẳng lặng ra trận.  - Vì nhà vua cho rằng ba nàng là phụ nữa yếu duối, mảnh mai, không đánh được giặc.  - Công chúa cả đàn và hát làm quân giặc quên chiến đấu, cùng hát hò nhảy múa. Cống chúa út kể chuyện làm cho quân giặc nhớ nhà, nhớ quê hương, không muốn đánh nhau. Công chúa hai vẽ ngựa, lương thực cung cấp cho quân giặc về nước.  - Bằng tài năng của mình, ba nàng công chúa làm cho vương quốc sạch bóng giặc, các nước láng giềng và người dân sống chan hòa, thân ái.  - HS đọc bài  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS đọc bài. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về những người có công đã hi sinh để bảo vệ tổ quốc.  **5.Củng cố, dặn dò.**  + GV nêu câu hỏi:  - Em hãy kể tên những vị anh hùng?  - Em cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ đất nước?  - Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Tiết 71: Luyện tập (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn” để Mở đầu bài học.  + Câu 1: 20 x ... < 172  + Câu 2: 30 x ... < 256  + Câu 3: 150 : ... = 5  + Câu 4: 276 : ... = 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 2: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 3: 30  + Câu 4: 23  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (theo mẫu):**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chúng ta thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - Số chia trong phép chia này là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Trong mỗi lượt chia, GV nhấn mạnh quy trình:  + Làm tròn, nhẩm.  + Dự toán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  + Điều chỉnh thương (nếu có)  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - Là 64  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 76 chia cho 64 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, viết 4.  1 nhân 6 bằng 6, viết 6.  76 trừ 64 bằng 12, viết 12.  \* Hạ 8 được 128; 128 chia cho 64 được 2, viết 2.  2 nhân 6 bằng 8, viết 8.  2 nhân 6 bằng 12, viết 12.  128 trừ 128 bằng 0, viết 0.  - Vậy 672 : 21 = 32.  - Học sinh thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.   | Vậy 624 : 36 = 17 (dư 12) | Vậy 672 : 12 = 56 | | --- | --- | | Vậy 943 : 23 = 41 | Vậy 4144 : 37 = 112 | | Vậy 3604 : 17 = 212 | Vậy 8699 : 21 = 414 (dư 5) |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   | a) | 186 : 62 | 236 : 59 | | --- | --- | --- | |  | 301 : 49 | 242 : 78 | | b) | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 |   - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   | 186 : 62 | 236 : 59 | | --- | --- | |  |  | | 301 : 49 | 242 : 78 | |  |  | | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  |  | | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 | |  |  |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Vậy khi thực hiện các phép chia cho số có 2 chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết ước lượng thương như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - Chúng ta lấy hàng chục chia cho hàng chục.  - Nguyên tắc làm tròn là ta làm tròn đến số tròn chục gần nhất. Các số có hàng đơn vị lớn hơn 5 ta làm tròn lên, các số có hàng đơn vị nhỏ hơn 5 ta làm tròn xuống..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# ĐẠO ĐỨC

**Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để Mở đầu bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng theo dõi video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.  + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:  *a.“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.*  *b. Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.*  *c. Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.*  *d. Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.*  *e. Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.*  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:*  *a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.*  *b. Thấy chị đang lén xem nhật kí của mình.*  c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.  d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét*:*  *+ Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.*  *+ Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.*  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp*:  + Nhận *xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.*  *+ Đưa ra lời khuyên:*  *Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.*  *Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.*  *Trường hợp c: Khuyên bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.*  *Trường hợp d: Khuyên bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  + GV mời HS chia sẻ.  **5.Củng cố, dặn dò.**  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KHOA HỌC**

**Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức quan sát tranh.    + Tranh vẽ gì?  + Đọc lời suy nghĩ của bạn Nam?  - HS suy nghĩ trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát  - Hình ảnh 1 bạn nam đang cầm chậu hoa.  + Mình cầ làm gì để chăm sóc chậu cây mà bạn Lan mới tặng nhỉ?  - HS chia sẻ  + Đặt chậu cây vào chỗ ánh sáng, tưới nước hằng ngày, bắt sâu, ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành KT mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát thì nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  + Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.**  - **Bước 1:** **HS quan sát các hình – Làm việc nhóm ( Hình từ 2 – đến 7 ở SGK trang 52, 53 )**      - GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập với các câu hỏi:  + Hãy mô tả Bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.  + So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.  + Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?  - **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét chung  **- Bước 3:** **GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.**  - Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật?  - Theo em còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển thực vật?  - Kết luận:  ***Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Ánh sáng, không khí giúp cây quang hợp, thực hiện các quá trình tổng hợp chất hữu cơ, quá trình trao đổi chất, trao đổi khí giúp cây sống, sinh trưởng và phát triển bình thường. Thiếu một trong các điều kiện trên cây sẽ bị chết.***  **- Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV cho HS quan sát các hình 8, 9 ở SGK trang 53 và thực hiện yêu cầu:    + Nêu ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường đến sự phát triển của cây mạ..  **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi 1 số cặp chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Bước 6: Kết luận**  ***Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Ánh sáng, không khí giúp cây quang hợp, thực hiện các quá trình tổng hợp chất hữu cơ, quá trình trao đổi chất, trao đổi khí giúp cây sống, sinh trưởng và phát triển bình thường. Thiếu một trong các điều kiện trên cây sẽ bị chết.*** | - HS quan sát.  - HS thực hiện  +  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:  \* Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.  \* Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.  \* Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.  \* Cây ở chậu D còi, bạc màu.  \* Cây ở chậu E không phát triển được.  - HS lắng nghe  - Thực vật cần nước, ánh sáng, ....  - Theo em còn có yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.  Ví dụ cây sống ở noi bị ô nhiễm không khí thì sẽ kém phát triển hơn ở những nơi không khí trong lành.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận  - Các nhóm chia sẻ  + Sự ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự phát triển của cây mạ:  - Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.  - Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.  **Câu 1:** Thực vật cần những yếu tố nào để sống và phát triển bình thường?  A. Đủ nước, ánh sáng  B. Đủ nước, ánh sáng và không khí  C. Đủ nước, ánh sáng, không khí và chất khoáng.  **Câu 2:** Thí nghiệm đặt cây đậu được trồng trong đất có đủ chất khoáng vào trong phòng tối, rồi tưới nước thường xuyên nhằm chứng minh điều gì?  A. Cây cần nước  B. Cây cần ánh sáng  C. Cây cần chất khoáng  D. Cây cần không khí  **Câu 3:** Để sống và phát triển, thực vật cần những yếu tố nào?  A. Ánh sáng, Không khí  B. Nhiệt độ thích hợp  C. Nước, chất khoáng  D. **Tất cả các đáp án trên**  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 : C  Câu 2: B  Câu 3: D |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN\***

**ÔN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1 Hoạt động Mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn” để Mở đầu bài học.  + Câu 1: 20 x ... < 172  + Câu 2: 30 x ... < 256  + Câu 3: 150 : ... = 5  + Câu 4: 276 : ... = 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +Câu1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  +Câu2: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 3: 30  + Câu 4: 23  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập, thực hành**  \* Mục tiêu: Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   | a) | 234 : 52 | 632 : 59 | | --- | --- | --- | |  | 356 : 44 | 242 : 48 | | b) | 5 781 : 37 | 1 163 : 13 | |  | 1 485 : 34 | 6 045 : 18 |   **Bài 2:** Một cái sân rộng 2856 m2. Người ta lát sân bằng loại gạch men hình vuông có cạnh 2dm. Hỏi cần phải mua bao nhiêu viên gạch loại đó? | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS nói cho nhau nghe, sửa sai cho nhau, báo cáo giáo viên nếu không thống nhất được đáp án. |
|  |
|  |
| - Gọi hs đọc đề, tìm hiểu đề bài  - 1HS lên bảng, lớp làm vở |
| **3 Hoạt động Vận dụng trải nghiệm**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến phép chia.  \* Cách thực hiện: | |
| -Gv cho HS liên hệ thực tế  **4. Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét tiết học | -HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ ba, ngày 12 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy/ cô giáo về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về bố cục, nội dung, dung từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thành bài viết.

- Phát triển năng lực văn học: Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay một đoạn văn tưởng tượng.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Theo em viết đoạn văn tưởng tượng là gì?- Nêu cấu tạo của đoạn văn tưởng tượng?GV dẫn dắt vào bài mới. | - Viết đoạn văn tưởng tượng là kể lại những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc (Hoặc nhân vật, sự vật,..) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.+ Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  + Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy/ cô giáo về bài viết của mình và các bạn.  + Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về bố cục, nội dung, dung từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thành bài viết.  + Phát triển năng lực văn học: Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay một đoạn văn tưởng tượng.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết.**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm:  - Viết đúng nội dung. Câu mở đoạn đã biết giới thiệu nhân vật, sự việc…  - Các câu trong đoạn văn được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  - Các chi tiết về sự việc có tính tưởng tượng  + Nhực điểm:  - Một số HS dùng từ, đặt câu chưa phù hợp còn sai lỗi chính tả.  - Các câu trong doạn văn không phù hợp với câu mở đoạn.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết  - GV gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp (Hoạt động cá nhân)**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dung từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  + Lưu ý một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn tưởng tượng:  a) Lỗi về cấu tạo:  - Câu mở đoạn không giới thiệu nhân vật, sự việc…nói trong đoạn văn.  - Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  b) Lỗi về nội dung:  - Các chi tiết về sự việc không có tính tưởng tượng.  - GV yêu cầu HS tham gia sửa lỗi mà HS mắc phải vào vở  - GV gọi HS đọc bài đã sửa  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn (HĐ Cả lớp- cá nhân)**  **-** GV trả bài văn cho HS  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và phần nhận xét của GV  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài và viết lại đoạn văn:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình  + Tự sửa các lỗi về dung từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  **\* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi( HĐ nhóm – lớp)**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra chéo  - GV mới 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài  - GV gọi HS khác nêu ý kiến, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS làm bài các nhân  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS viết lại bài viết  - HS đổi vở kiểm tra  - HS đọc bài  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết lại đoạn văn tưởng tượng sau khi đã sửa lỗi.  **5.Củng cố, dặn dò.**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà chuẩn bị tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe (1 tiết)**

**Trao đổi: em đọc sách báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.

- Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người tài năng, có ý thức phấn đấu, tư dưỡng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mở Video kể chuyện về một người tài năng.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hình thành KT mới.**  - Mục tiêu:  + Biết cách giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  + Phát triển năng lực văn học: Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị** (làm việc chung cả lớp)  + Nội dung luyện nói của chúng ta hôm nay là gì?  + Câu chuyện( bài) đó nói về ai? | | - Kể câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Nói về những người tài năng. | |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  + Biết cách giới thiệu một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  + Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi (BT1, BT 2). Làm việc nhóm - lớp.**  **2.1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - Gv giao nhiệm vụ trao đổi theo nhóm đôi: hai bạn trao đổi về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  **2.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp văn bản đọc ở nhà.  - GV lưu ý HS là giới thiệu văn bản (cho biết tên và nội dung chính của văn bản, cảm nghĩ của em, đọc một vài đoạn hoặc vài câu để minh họa).  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2: trao đổi về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - Các nhóm trao đổi trong nhóm với nhau.  - Đại diện các nhóm giới thiệu văn bản trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ.  - Trao đổi về nội dung nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  a) Câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?  b) Theo em, cần làm gì để trở thành người có đức có tài, có ích cho xã hội?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - HS trả lời  - HS trả lời theo ý hiểu của mình  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh cần phải có ý thức học tập, phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội  **5.Củng cố, dặn dò.**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Tiết 72: Luyện tập (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để Mở đầu bài học, HS thi trả lời nhanh các phép tính.  + Câu 1: 463 : 3  + Câu 2: 895 : 5  + Câu 3: 4 632 : 6  + Câu 4: 7638 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 153 (dư 1)  + Câu 2: 179  + Câu 3: 772  + Câu 4: 2546  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một trường tiểu học thuê ô tô chở 135 học sinh trải nghiệm thực tế. Mỗi chiếc ôtô chở được 45 học sinh. Hỏi nhà trường cần thuê bao nhiêu chiếc ô tô?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Trường tiểu học: 135 học sinh.  + Mỗi ôtô chở: 45 học sinh.  + Nhà trường cần thuê ? ô tô.  Bài giải:  Nhà trường cần thuê số xe ô tô là:  135 : 45= 3 (xe)  Đáp số: 3 xe ô tô  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia. Biết rằng, năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?*  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Năm 2021 có sống vận động viên tham gia tăng gấp 40 lần so với năm 1992 nghĩa là thế nào?  + Muốn làm được bài toàn này ta sử dụng phép tính gì, GV mời học sinh nêu phép tính?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Gv chia sẻ thông tin cuộc thi Marathon: *Marathon (Marathon Race) là hình thức chạy bộ đường dài theo cự ly nhất định. Địa hình chạy Marathon là những đoạn đường bằng phẳng (hoặc có dốc) và không có chướng ngại vật cản đường. Đây là đặc điểm để bạn phân biệt chạy Marathon với chạy trail, chạy việt dã – những loại hình thực hiện ở những con đường núi, đường rừng, đường đèo, dốc.*  - GV hỏi: Trong thực tế khi muốn so sánh số lượng, muốn biết đại lượng này gấp đôi đại lượng kia bao nhiêu lần ta làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời:  + Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia.  + Năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?  + Nghĩa là số vận động viên tham gia năm 2021 nhiều hơn năm 1992 40 lần.  + Muốn làm được bài toán này ta sử dụng phép tính chia, phép tính:  10000 : 40 = 250  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số vận động viên tham gia cuộc thi marathon quốc tế năm 1992 có khoảng:  10 000 : 40 = 250 (vận động viên)  Đáp số: 250 (vận động viên)  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - Ta có thể dùng phép chia. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Kể một tình huống thực tế sử dụng phép chia cho số có 2 chữ số rồi đấu bạn thực hiện các chia đó?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ tìm ra tình huống gắn với thực tiễn của HS, gắn với những thông tin từ cuộc sống thực nơi HS sống như mua bán, sản xuất, trồng trọt,…  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Thứ tư, ngày 13 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 04: Tôn vinh sáng tạo (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp trong bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học: Biết nêu nhận xét về những người sáng tạo trong bài đọc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức phấn đấu, có ý thức tìm tòi, Hình thành KT mới trong học tập và lao động.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, trân trọng những người sáng tạo, có ý thức tìm tòi, Hình thành KT mới trong học tập và lao động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết học tập, noi gương những tấm gương những người sáng tạo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” để Mở đầu bài học.  - GV chuẩn bị Power poin, ẩn bên trong các hộp quà có chứa câu hỏi, hình ảnh liên quan tới bài đọc Ba nàng công chúa.  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn và trả lời câu hỏi.  + Hộp 1: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi?  + Hộp 2: Nêu nội dung của bài?  + Hộp 3: Quan sát hình ảnh và cho biết nội dung bức ảnh đó?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS xung phong tham gia trò chơi Mở đầu.  - HS đọc  ***-*** *Nội dung: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.*  - Hai người đàn ông ngồi bên một chiếc máy có đèn phát sáng.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Hình thành KT mới.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với bài đọc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Cô-va-lép-xcai-a, I-xra-en, dược liệu…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Về nước, ông chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục nông nghiệp/ như rô bốt gieo hạt,/ máy phun thuốc sâu,/ máy đánh luống,/ máy cày hai lưỡi,…*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.  + Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi 4 HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a được lập ra nhằm mục đích gì?  + Câu 2: Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a năm 2021 được trao cho những ai, về thành tích gì?  + Câu 3: Vì sao ông Phạm Văn Hát được gọi là “ phù thủy máy nông nghiệp”?  + Câu 4: Những sáng tạo nêu trong bài đọc thể hiện điều gì về người Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngời con người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Tôn vinh: đề cao vì ngưỡng mộ năng lực, phẩm chất.  + Dược liệu: nguyên liệu dùng để chế thuốc phòng, chữa bệnh.  + Giải pháp: phương pháp giải quyết vấn đề.  + Phù thủy: người rất giỏi sáng tạo, giống như có phép thuật.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a được lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc.  - Năm 2021, giải thưởng này đã được trao cho giáo sư Nguyễn Thị Thanh Mai( Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) về kết quả nghiên cứu một số sản phẩm thuốc từ dược liệu trong nước và Giáo sư Nguyễn Minh Thủy ( Trường Đại học cần Thơ) về giải pháp lâu dài hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản.  - Vì ông đã chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục vụ nông nghiệp; robot gieo hạt của ông được xuất khẩu sang 14 nước. Đó là những kì tích mà ít người bình thường có thể làm được.  - Người Việt Nam rất sáng tạo. Trong mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề, nhiều người đã tìm tòi, tạo ra những sản phẩm hữu ích phục vụ đời sống.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  + Mời HS tự chọn đoạn văn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: C có ý thức tìm tòi, Hình thành KT mới trong học tập và lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hỏi: Giải thưởng Cô-va –lép-xcai-a là giải thưởng như thế nào?  **5.Củng cố, dặn dò.**  + Em có cảm nghĩ gì về những tấm gương lao động sáng tạo được nhắc tới trong bài đọc?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Yêu cầu HS tập kịch chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - Là giải thưởng lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc.  - Em cảm thấy rất khâm phục và tự hào, em sẽ cố gắng học tập chăm chỉ, noi gương những tấm gương ấy.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Tiết 73: Thương có chữ số 0 (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có hai chữ số bằng cách *“Ước lượng thương” bạn nào thực hiện nhanh nhất nêu đáp án:*  + Câu 1: 2 279 : 29 =  + Câu 2: 4 821 : 35 =  + Câu 3: 7 372 : 17 =  + Câu 4: 5 225 : 32 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 78 (dư 17)  + Câu 2: 137 (dư 26)  + Câu 3: 433 (dư 11)  + Câu 4: 136 (dư 9)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 1 236 : 12 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  1 236 : 12  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Lần 2: Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Lần 3: Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 1 236: 12 = 103.  - GV hỏi: *Ở lượt chia lần 2, tại sao thương tìm được là 0?*  - GV nhấm mạnh:  + Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác.  + Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lý trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia (hoặc số bị chia bằng 0) thì thương bằng 0. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  - Vậy 1 236: 12 = 103.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: *Ở lượt chia lần 2, số bị chia là 3, vì số bị chia bé hơn số chia nên thương tìm được là 0.*  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   | 638 : 21 | 3 451 : 8 | 8 329 : 26 | | --- | --- | --- | | 840 : 42 | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   | 638 : 21 | 3 451 : 8 | | --- | --- | | Vậy 638 : 21 = 30 | Vậy 3 451 : 8 = 203 | | 8 329 : 26 | 840 : 42 | | Vậy 8 329 : 26 = 320 | Vậy 840 : 42 = 20 | | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 | | Vậy 9 367 : 31 = 302 | Vậy 5 184 : 48 = 108 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia. Trong các lượt chia, lượt chia nào xuất hiện chữ số 0?  **5.Củng cố, dặn dò.**  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ năm, ngày 14 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu :Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.Kiến thức:***

- Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.

- Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết, vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video: “Thánh Gióng” Chuyện cổ tích Việt Nam- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Câu chuyện nói về ai?+ Thánh Gióng là người như thế nào?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trongvideo:+ Câu chuyện nói về Thánh Gióng.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành KT mới.**  - Mục tiêu:  + Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn ( BT 1). (Sinh hoạt nhóm 4).**  **Bài 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm bài, thảo luận:   |  | **Câu chủ đề** | **Vị trí** | **Ý nghĩa** | | --- | --- | --- | --- | | a) | *“ Thánh Gióng” là một truyện dân gian nổi tiếng,…có giặc ngoại xâm.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung đoạn văn. | | *Em rất thích câu chuyện này vì hình ảnh Thánh Gióng nói lên sức mạnh kì diệu của dân tộc ta trong công cuộc xây dự*ng và bảo vệ đất nước. | Cuối đoạn văn | Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn | | b) | “ Dế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy song gió của chàng Dế Mèn. | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung khái quát của đoạn văn |   - GV mời các nhóm báo cáo.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau.  - HS cùng đọc thầm bài và thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn có câu chủ đề cho trước (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Đây là tranh minh họa của câu chuyện nào?  + Nhân vật tài năng hoặc có phẩm chất tốt trong câu chuyện là ai?  - GV mời HS làm việc cá nhân dựa vào câu chur đề và tranh vẽ, viết đoạn văn khoảng 4 – 5 câu nói về tài năng hoặc phẩm chất của nhân vật trong một câu chuyện.  - GV gọi một số HS đọc đoạn văn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng và Những hạt thóc giống.*  - Đó là tướng quân Phạm Ngũ Lão trong câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* và cậu bé Chôm *trong câu chuyện Những hạt thóc giống.*  + HS làm bài vào vở.  VD: Phạm Ngũ Lão là một vị tướng giỏi thời nhà Trần. Lần ấy, Phạm Ngũ Lão mải mê suy nghĩ, không để ý tiếng loa dẹp đường cho đoàn quân của Trần Hưng Đao đi qua. Lính dẹp đường chọc cả mũi giáo vào chân mà ông không hay biết. Hưng Đạo Vương cho gọi chàng trai lại hỏi chuyện. Thấy chàng trai nói về binh thư rất trôi chảy, Hưng Đạo Vương cảm mến tài năng của chàng, cho theo về kinh đô. Về sau, Phạm Ngũ Lão lập được nhiều công lớn trong kháng chiến chống giặc Nguyên Mông, bảo vệ biên cương đất Việt.  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  **5.Củng cố, dặn dò.**  + Cho HS xem video tìm hiểu về một số anh hùng đã có công bảo vệ đất nước Việt nam  + Để đất nước hòa bình và phát triển với các cường quốc năm châu. Các em cần phải làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + HS liên hệ trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Tiết 74: Thương có chữ số 0 (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có thương có chữ số 0, cho học sinh thực hiện vào nháp. HS nào nhanh hơn thì đọc đáp án:  + Câu 1: 4 738 : 23 =  + Câu 2: 8 325 : 41 =  + Câu 3: 5 590 : 43 =  + Câu 4: 5767 : 36 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 206  + Câu 2: 203 (dư 2)  + Câu 3: 130  + Câu 4: 160 (dư 7)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **-** Mục tiêu: + Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Chọn thẻ phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà. (nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Để tìm được phép thương chia có chữ số 0, thương không có chữ số 0 ta làm như thế nào?  - GV mời HS thảo luận làm việc nhóm và tìm câu trả lời.  **A screenshot of a game  Description automatically generated**  - GV mời một số HS lên bảng trình bày.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Ta sẽ đặt tính rồi tính.  - HS thảo luận và trả lời:  + Có chữ số 0 ở thương:  870 : 29; 4211 : 21; 283 : 27.  + Không có chữ số 0 ở thương:  196 : 4; 783 : 69; 608 : 32.  - Một số em lên bảng trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở hoặc trong phiếu bài tập.   | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | 5 426 : 27 | | --- | --- | --- | | 6 226 : 58 | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | | --- | --- | | Vậy 3 592 : 34 = 105 | Vậy 2 021 : 19 = 106 | | 5 426 : 27 | 6 226 : 58 | | Vậy 5 426 : 27 = 200 | Vậy 6 226 : 58 = 107 | | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 | | Vậy 8 750 : 35 = 250 | Vậy 86 129 : 43 = 2003 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn trả lời được bài toán này ta phải làm như nào?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Năm nay gia đình bác Minh thu hoạch được 9 690 ki lô gam cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  + Hỏi gia đình bác Minh thu hoạch được bao nhiêu ki – lô - gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  + Ta cần tìm:  Tổng số bao thóc và ngô.  Khối lượng của mỗi bao.  Tìm số ki – lô – gam thóc và ngô thu được.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Tổng số bao thóc và ngô là:  42 + 53 = 95 (bao)  khối lượng mỗi bao là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 x 42 = 4284 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 x 53 = 5 406 (kg)  Đáp số: 4 284 kg thóc, 5 406 kg ngô  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Trong một phút, phim người khỏe mạnh bình thường đập (co bóp) khoảng 75 lần và lượng máu được lưu chuyển qua team là 5 250ml. Tính số mi-li--lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim.*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Mời một số HS nhận xét.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Tim khoẻ mạnh bình thường đập 1 phút: 75 lần.  + Lượng máu chuyển qua tim: 5250*ml*.  + Số *mi-li--lít máu* ? lưu chuyển qua tim mỗi lần.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số *mi-li-lít* máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần tập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 *mi-li-lít*  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Đền ơn đáp nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết được một số nét truyền thống quê hương mình.

- HS biết tự hào về truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế vè moi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đấp nghĩa học sinh giải đáp được một số vấn đề thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động HS biết yêu quê hương, biết ơn anh hùng, liệt sĩ và người có công.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, HS thêm yêu quê hương và có hành động tốt thể hiện tình yêu quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Anh Hoàng để Mở đầu bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành KT mới***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết được những hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc nhóm:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương:    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm chia sẻ và thảo luận:  + Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em.  + Ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  + Những người trong cộng đồng cần được đền ơn đáp nghĩa.  + Những việc chúng ta nên làm để đền ơn đáp nghĩa.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc, an toàn trong khi khảo sát.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào thảo luận. |
| **2) Làm việc cả lớp:**  - GV mới đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về nội dung vừa thảo luận.  - GV có thể cho HS xem tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa thực tế ở địa phương. Sau khi xem xong, GV mời HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  - GV cho HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mình đã tham gia cùng người thân hoặc chứng kiến người thân thực hiện.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết và và rút ra kết luận: *Dân tộc Việt Nam nói chung và ở mỗi địa phương nói riêng đều có các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đó, mỗi người cần ý thức được trách nhiệm đóng góp phần công sức của mình để giúp đỡ, chị hân những người có công lao to lớn đối với đất nước.* | | - Đại diện của từng nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà bản thân đã được chứng kiến  - Một số em nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS có ý thức, trách nhiệm trong việc lập kế hoạch để tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: lựa chọn hoạt động tham gia đến nơi tập nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc cả lớp:**  - GV Tổ chức cho học sinh chia sẻ về một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa có thể tham gia. Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh những hoạt động phù hợp với lứa tuổi của mình. | - Các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2) Làm việc nhóm:**  - GV tổ chức HS chia lớp thành các nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo cái ý:  + Lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đáp nghĩa.  + Xác định các công việc cụ thể cần làm.  + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ.  + Xác định người hỗ trợ.  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - HS chia nhóm 4 – 6 người.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện thảo luận, hỏi GV những vấn đề chưa hiểu. | |
| **3) Làm việc cả lớp:**  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ kế hoạch trường lớp.  - HS và GV cùng nhận xét đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyển dương và kết luận: *Cuộc sống thanh bình, hạnh phúc và đầy đủ của chúng ta ngày hôm nay có được là nhờ công ơn của rất nhiều thế hệ các anh hùng, liệt sĩ và người có công. Vì vậy, để thể hiện tấm lòng biết ơn và tri ơn công lao của thế hệ cha ông hy sinh cho đất nước, mỗi chúng ta đều cần có trách nhiệm tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi.* | - HS lên bảng chia sẻ kế hoạch của nhóm mình.  - Một số nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học: Sưu tầm tranh ảnhm bài viết về truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu tìm nhưng tranh ảnh, bài viết về truyền thống quê hương..  - GV mời các nhóm trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hoipự GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của GV)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Góc sáng tạo: Triển lãm hoa đất việt (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

- Biết cùng các bạn tổ chức một buổi triển lãm về những tài năng đất Việt.

- Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ.

- Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thư, diễn kịch.

***2. Năng lực .***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng hợp tác với bạn để chuẩn bị, diễn kịch, trưng bày sản phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Chuẩn bị của mỗi nhóm HS: Các bài viết, tập sách hoạc tranh ảnh về nhân vật tài năng đất Việt, dụng cụ cho trò chơi dân gian, tiểu phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem ảnh,video về chương trình triển làm tranh, ảnh về nhưng sản phẩm của Việt Nam.  - GV cùng trao đổi về nội dung chương trình  - GV dùng video để Mở đầu vào bài mới. | - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  + Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ.  +Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thư, diễn kịch.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Sắp xếp vị trí cho các hoạt động. ( Làm việc nhóm )**  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm. Hs bày những bài viết, tập sách về nhân vật tài năng đất Việt kèm tranh ảnh lên mặt bàn hoặc dung nam châm, kẹp, ghim gắn lên bảng lớp, lên tường như phòng tranh.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi. Có một góc lớp rộng hơn, thuận lợi tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: Đóng vai. HS sử dụng trang phục đóng vai hoặc dựng hình tượng.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm. | - HS chia về các nhóm theo sự phân công của GV  - HS thực hiện | |
| **Hoạt động 2: Tham quan sản phẩm các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm**  -GV và HS đến tham quan các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm theo thứ tự sau:  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: Đóng vai.  - Xem HS hóa trang thành các nhân vật nổi tiếng ( hoặc đóng theo kịch dựa theo bài đọc Ông Yết Kiêu). Sâu đó, trả lời CH của nhóm hóa trang, diễn kịch.  + Nhân vật được hóa trang (hoặc nhân vật trong vở kịch) là ai?  + Nhân vật đó có tài năng gì (hoặc có đóng góp gì cho đất nước)? | - GV và HS đi tham quan  - Đến nhóm 1: Nghe nhóm 1 giới thiệu sản phẩm viết, vẽ của Hs hoặc sách, tranh ảnh về nhân vật tài năng đất Việt.  VD: Đây là bộ sưu tập nhóm tôi viết về Tinh hoa đất Việt. Mỗi bài viết đều kèm theo tranh, ảnh do chúng tôi sưu tầm. Mời các vị khách và các bạn cùng nghe giới thiệu sản phẩm của nhóm chúng tôi...  - Đến nhóm 2: Nghe giới thiệu trò chơi và cùng chơi trò chơi. VD, chơi đố vui:   | Câu đố | Đáp án | | --- | --- | | **Câu 1:**  *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng Ba.*  *Đố bạn: Ngày 10 tháng 3 là ngày giỗ của ai?* | Ngày giỗ các Vua Hùng | | **Câu 2:**  V*ua nào quét sạch giạc Đường*  *Nổi danh Bố Cái Đại Vương thưở nào?* | Vua Phùng Hưng | | **Câu 3:**  *Vua nào thưở bé chăn trâu*  *Tập trận cứ lấy bông lau làm cờ*  *Lớn lên gây dựng cơ đồ*  *Hoa Lư một cõi kinh đô anh hùng?* | Vua Đinh Tiên Hoàng ( Đinh Bộ Lĩnh) | | **Câu 4:**  *Đố ai nêu lá đại kì*  *Mê Linh khởi nghĩa còn ghi muôn đời*  *Chị em đội đá vá trời*  *Giặc kia mất vía rụng rời thoát thân?* | Hai Bà Trưng |   - HS xem  - HS trả lời  - HS trả lời | |
| **Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động ( làm việc chung cả lớp)**  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn).  \*Tiêu chí:  - Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  - Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  - Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  - GV nhận xét chung cả lớp. | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trình chiếu giới thiệu một số triển lãm về những tài năng đất Việt hay.  + Em thấy tiết học có gì bổ ích, thú vị; có điều  gì cần rút kinh nghiệm?  - Nhận xét, tuyên dương những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, khen ngợi cả lớp đã tổ chức được một buổi triển lãm vui, bổ ích.  **\* TỰ ĐÁNH GIÁ**  -GVgiao nhiệm vụ HS về nhà hoàn thành nội dung *Tự đánh giá vào VBT.*  **+ Đáp án bài tập mục A**  **Câu 1:** ( 1 điểm): Ý c đúng  **Câu 2:** ( 1 điểm): Ý a đúng  **Câu 3:** ( 2 điểm): Ý b,c,d đúng  **Câu 4:** ( 1 điểm): Ý a đúng  **Câu 5:** ( 5 điểm): HS tự làm | | - HS quan sát.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS đọc bài và làm bài tập |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**Tiết 75: Luyện tập (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số thương có chữ số 0 *“Tính nhanh”:*  + Câu 1: 5 304 : 26 =  + Câu 2: 7 365 : 23 =  + Câu 3: 6 110 : 56 =  + Câu 4: 7 326 : 18 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 204  + Câu 2: 320 (dư 5)  + Câu 3: 109 (dư 6)  + Câu 4: 407  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Hình thành kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 2 746 : 14 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 746 : 14  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Lần 2: Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Lần 3: Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - GV nhấm mạnh:  + Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  + Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn như trên gọi là chia thu gọn. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **- GV nêu thêm phép tính: 2 996 : 28 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 996 : 28  - GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm:    - GV cho HS kiểm tra chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phép tính.  \* 29 chia 24 được 1, viết 1.  1 nhân 8 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 9, được 19, 19 chia 28 được 0, viết 0.  0 nhân 8 bằng 0, 9 trừ 0 bằng 9, viết 9.  0 nhân 2 bằng 0, 1 trừ 0 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 6 được 196; 196 chia 28 được 7, viết 7.  7 nhân 8 bằng 56, 96 trừ 56 bằng 40, viết 0, nhớ 5.  7 nhân 2 bằng 14, thêm 5 bằng 19, 19 trừ 19 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 996 : 28 = 107.  - HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  **-** Mục tiêu: + Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính (theo mẫu). (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở viết hoặc trong phiếu bài tập.   | 375 : 15 | 492 : 82 | 4 028 : 19 | | --- | --- | --- | | 6 496 : 32 | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   | 375 : 15 | 492 : 82 | | --- | --- | | Vậy 375 : 15 = 25 | Vậy 492 : 82 = 6 | | 4 028 : 19 | 6 496 : 32 | | Vậy 4 028 : 19 = 211 | Vậy 6 496 : 32 = 203 | | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 | | Vậy 23 483 : 23 = 2021 | Vậy 69 037 : 51 = 1353 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây: (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận và kiểm tra kết quả của 2 phép tính sau:  A person in a wheelchair holding a book  Description automatically generated  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và trả lời:   | Vậy 4 620 : 14 = 330 | Vậy 12 345 : 67 = 184 (dư 17) | | --- | --- |   - HS đổi vở kiểm tra chéo nhóm bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS nêu qua bài học, HS đã học được điều gì?  **5.Củng cố, dặn dò**  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KHOA HỌC**

**Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Vườn của ba” –  <https://youtu.be/s0zCLELa5xU>  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2:Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây. (sinh hoạt nhóm 2)**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây. Đồng thời ghi kết quả quan sát được vào câu 4 của bài 13 – VBT ( Theo kĩ thuật ổ bi )    **- Bước 2: Đánh giá lẫn nhau**  - GV mời các cặp trao đổi sản phẩm của mình cho cặp khác.  **- Bước 3: Kết luận**  - Một số cây cần nhiều nước là: lúa, rau xà lách, rêu, bèo, cây cói, cây ráy, dương xỉ,…  - Một số cây cần ít nước là: cây xương rồng, sen đá, cây lô hội, cây lưỡi hổ,...  - Một số cây cần nhiều sáng là: lúa, lục bình, chè, ...  - Một số cây cần ít sáng là: lá lốt, rau diếp cá, ... | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, ghi nội dung vào vở bài tập.    - Các cặp khác nhạn xét, bổ sung cho nhau.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **GV kết luận bài học :**  ***Nước ở dạng lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.*** | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **3. Hình thành KT mới kiến thức mới.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.**  - Mục tiêu: Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí Các – bô – níc và nước.  - Cách tiến hành | |
| **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 – SGK T.54    + Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô - xi? Quá trình đó được gọi là gì?  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Thực vật sử dụng ánh sáng để làm gì?  + Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng để làm gì?  - GV nhận xét.  - Gọi HS đọc phần logo con ong trang 54 – SGK  - Từ sản phẩm của quang hợp hãy nêu vai trò của quang hợp đối với thực vật, động vật và con người? | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  - Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.  - Quá trình đó được gọi là quang hợp.  - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  + Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các – bô – níc, đồng thời thải ra khí ô – xi.  + Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như: lá, củ, quả, ....  - 2 – 3 HS đọc  - Điều hoà không khí thông qua việc giải phóng khí ôxi và hấp thụ khí cacbônic. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.  **Câu 1:** Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí ........(1)......, đồng thời thải ra khí .......(2)........"  A. các - bô - níc, ô – xi  B. ô - xi, các - bô – níc  C. ni - tơ, ô – xi  D. các - bô - níc, ni - tơ  **Câu 2:** Trong các thực vật sau, loại nào có nhu cầu ánh sáng ít?  A. Cây cà chua  B. Cây lá lốt  C. Cây hoa súng  D. Cây bắp cải  **Câu 3:** Quá trình thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các - bô - níc, đồng thời thải ra khí ô - xi còn gọi là gì?  A. Sinh sản  B. Hô hấp  C. Quang hợp  D. Trao đổi khí  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 : B  Câu 2: B  Câu 3: C |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**ĐỌC SÁCH**

**LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 9: Thăng long Hà nội (t3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hình thành KT mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chi1ng trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **\* Hà Nội – trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng .**  **Hoạt động 5: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H11 – H 12 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm văn hóa quan trọng của Việt Nam.    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm giáo dục quan trọng của Việt Nam.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | | - HS quan sát từ H11 – H12, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày    Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có | |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức kĩ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 6: Hoàn thành phiếu bài tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cá nhân trả lời câu hỏi  + Vì sao Lý Công Uẩn lại chọn lại chọn thành Đại La làm kinh đô?  + Vì sao chiến thắng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 của nhân dân miền Bắc, trong đó có Hà Nội được gọi là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những di tích lịch sử, hoặc nhân vật , hay trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  **5.Củng cố, dặn dò.**  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ**

**Bài 10: Văn Miếu Quốc Tử Giám (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ .

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sơ đồ khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu hình 1trong SGK yêu cầu  Quan sát hình 1, đọc thông tin và hãy trả lời câu hỏi:  + Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của thủ đô Hà Nội?  + Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào khác?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Văn Miếu – Quốc Tử Giám | | - HS quan sát tranh  - Cùng đọc thông tin và chia sẻ những hiểu biết của em về Văn Miếu- Quốc Tử Giám  + Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sao Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người.........  + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, Lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh, Chùa Trấn Quốc, ......  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành KT mới***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám  + Sưu tầm sử dụng tư liệu lịch sử mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 1: Xác định một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám**  - GV mời HS làm việc nhóm 2, đọc thông tin và quan sát H2 thực hiện nhiệm vụ sau:    + Xác định một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám  - GV nhận xét tuyên dương. Mô tả thêm một số công trình kiến trúc  **Hoạt động 2: Mô tả kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, mỗi nhóm bốc thăm một công trình trong khu di tích để mô tả        + Em hãy mô tả kiến trúc và chức năng của một trong các công trình trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về một trong các công trình kiến trúc | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát thảo luận nhóm đôi  + HS lên chỉ trên hình và nêu  Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, cổng Văn Miếu, cổng Đại Thành, khu Đại Thành, cổng Đại Trung, cổng Thái Học, khu Thái Học  Theo dõi – nhận xét  + Đại diện nhóm trưởng bốc thăm một công trình kiến trúc  + Làm việc nhóm 4 thảo luận, đại diện trả lời  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa một số tranh về một trong các công trình kiến trúc khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mời HS nêu cảm nghĩ của em về các công trình kiến trúc đó  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  + Các tổ lần lượt tham gia trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**PHÒNG TRÁNH TNTT DO CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết được sự nguy cơ gây tai nạn của các trò chơi nguy hiểm như: bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng, trượt patin….

- Biết cách phòng, tránh các tai nạn thương tích khi chơi các trò chơi nguy hiểm

- Thực hiện phòng, tránh các tai nạn thương tích khi chơi các trò chơi nguy hiểm

**II. Chuẩn bị**

- Tranh, ảnh mô tả một số trò chơi như: bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng trượt patin….

**III. Các hoạt động chính**

\* Khởi động:

**Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm

*a) Mục tiêu:* HS biết được nguy cơ gây tai nạn thương tích của các trò chơi bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng trượt patin….

*b) Cách tiến hành*

- GV treo các tranh lên bảng, hướng dẫn các nhóm hoạt động: các em gọi tên các trò chơi trong tranh và kể các tai nạn thương tích có thể xảy ra do các trò chơi đó gây ra.

+ Tranh 1: Mô tả cảnh một em trai đang dùng súng cao su bắn chim do bất cẩn bắn trúng một người khác.

+ Tranh 2: Mô tả một vài em trai đang dùng súng (bắn đạn nhựa) để bắn nhau, một em bị trúng vào mặt nhăn nhó đau đớn.

+ Tranh 3: Mô tả cảnh một vài em trai đang chơi patin, một em bị ngã.

+ Tranh 4: Mô tả cảnh một vài em đang chơi đánh khăng. Một em bị que khăng bay vào đầu chảy máu.

- Các nhóm thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày, mỗi nhóm trình bày một nội dung một tranh và nêu các tai nạn thương tích khác có thể xảy ra, các nhóm khác góp ý.

- GV tổng hợp các ý kiến

*c) Kết luân:*

+ Tranh 1: Mô tả cảnh một em trai đang dùng súng cao su bắn chim. Bắn chim có thể không may bắn vào người khác gây thương tích nguy hiểm.

+ Tranh 2: Mô tả một vài em trai đang dùng súng bắn đạn nhựa để bắn nhau. Trò chơi này rất nguy hiểm, Đạn nhựa bắn vào mắt làm hỏng mắt bạn.

+ Tranh 3: Mô tả cảnh một vài em trai đang chơi patin, có em bị ngã gây thương tích nguy hiểm.

+ Tranh 4: Mô tả trò chơi đánh khăng. Khi chơi do bất cẩn, que khăng bay vào đầu gây thương tích nguy hiểm.

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm đôi

*a) Mục tiêu:* HS biết được cách phòng tránh các tai nạn do các trò chơi nguy hiểm trên.

*b) Cách tiến hành*

- GV nêu các yêu cầu: các nhóm hãy thảo luận làm thế nào để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên?

- Các nhóm thảo luận

- Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác góp ý.

*c) Kết luân:*

Để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên cần ghi nhớ: không nên chơi các trò chơi nguy hiểm.

**\* Kết luận chung***:*

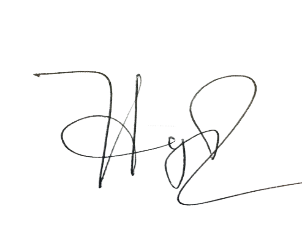
Có rất nhiều trò chơi, các em hãy chơi các trò chơi an toàn, không chơi các trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi khăng trượt patin….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**DUYỆT CỦA TỔ DUYỆT CỦA CM**

**Ngày 8 tháng 12 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***